

Hình tượng mùa thu trong văn học Phật giáo Trung Quốc

ISSN: 2734-9195 13:28 26/05/2025

Vương Duy là một nhà thơ, một nhà hội họa, một nhà âm nhạc, một nhà thư pháp, đã cống hiến nhiều về mặt nghệ thuật. Mỗi bài thơ của Vương Duy như là một bức bích họa với những đường nét tinh tế, điêu luyện.

Tác giả: **Nguyễn Thị Thanh Trúc (Thích nữ Phước Tuệ)**

Học viên Thạc sĩ K.II, chuyên ngành Văn học Phật giáo, Học viện PGVN tại Huế.

1. Mở đầu

Trong bốn mùa xuân - hạ - thu - đông, mùa thu được xem là một mùa đẹp nhất trong năm. Cảnh thiên nhiên mùa thu với những hình ảnh trên cây là những tán lá vàng, lá vàng rơi xuống đất thành những thảm lá vàng trải khắp lối đi. Gió thu se lạnh hiu hiu thổi, hay cảnh sắc trời mùa thu với ánh nắng mặt trời dịu nhẹ, không chói chang như mùa hạ.

Những hình ảnh ấy gây nên một nỗi niềm trong lòng người. Tâm và cảnh dường như có sự giao cảm tương ứng nào đó, gợi lên một nỗi buồn man man, vời vợi. Đẹp, mùa thu thật đẹp. Chính vì vậy, mùa thu luôn là nguồn cảm hứng của thi nhân để miêu tả về một niềm tâm trạng, cũng là nơi gửi gắm tâm trạng của mình vào trong đó. Riêng trong kho tàng thơ văn của Trung hoa, mùa thu buồn là một đề tài truyền thống rất được các văn thi sĩ ưa chuộng, và được dùng làm bối cảnh khi tác giả muốn phơi bày một tâm sự không vui.

Nhưng trong Phật giáo hay nói rõ hơn là văn học Phật giáo lấy mùa thu để lý giải một quan niệm, một triết lý Phật giáo. Đó chính là vô thường, sự vô thường của một thân xác, một sự vật.

Vô thường là sự thay đổi, bất định của vạn vật, bao gồm cả mặt tâm lý của con người. Sự thay đổi ấy không đi theo một chiều duy nhất từ sinh đến diệt, mà còn từ diệt đến sinh; điều này hợp lý và hiển nhiên để có những cuộc tranh đấu, cải cách, thay đổi cái xấu thành tốt, ác thành thiện, phàm thành thánh.

Vô thường hủy hoại tất cả, nhưng cũng xây dựng nên tất cả. Những thiền sư, thi sĩ mến mộ Phật pháp lấy mùa thu làm hình tượng trong thơ văn, lấy đó làm phép ẩn dụ một triết lý nhà Phật để cảnh tỉnh cho thế nhân. Đứng để chờ người đi đến cuối cùng, thân xá già yếu, như một chiếc lá vàng rơi rụng thì mới chợt tỉnh thức thì đã muộn rồi. Như nhà thơ Vương Duy của Trung Quốc cũng lấy hình tượng mùa thu để miêu tả trong các tác phẩm của mình.



Hình ảnh minh họa. Ảnh: internet

2. Các tác phẩm của Vương Duy liên quan đến mùa thu

Cũng như bao thi sĩ khác, Vương Duy cũng đưa các hình ảnh thiên nhiên – một hình tượng mà các nhà thơ muốn thông qua đó để miêu tả tâm trạng của mình. Các hình ảnh đó bao gồm: hoa sen, đám mây trắng, suối nước, gió thổi,... thì hình ảnh thiên nhiên mùa thu cũng được tác giả đưa vào trong thơ của mình như bài: Sơn cư thu minh, Sơn cư tức sự, hay Mộc lan trại của ông cũng dùng hình ảnh mùa thu để miêu tả tâm trạng thanh nhàn của mình khi ở ẩn nơi núi rừng.

Sơn cư thu minh

"Không sơn tân vũ hậu,
Thiên khí vẫn lai thu.
Minh nguyệt từng gian chiếu,
Thanh tuyền thạch thượng lưu.
Trúc huyền quy hoán nữ,

*Liên động há ngư chu.
Tuỳ ý xuân phương yết,
Vương tôn tự khả lưu."*

Dịch nghĩa:

*"Không không toà núi sau trận mưa
Thời tiết ban đêm đến đã là thu rồi
Trăng sáng chiếu qua đám cây tùng
Suối nước xanh chảy trên tảng đá
Nghe có tiếng trúc xào xạc mấy cô giặt áo đi về
Tiếng lá sen xao động có người hạ thuyền xuống
Tuỳ ý, hương xuân đã hết
Các vương tôn muốn ở lại thì tự tiện."*

Thu dạ khúc

*"Quế phách sơ sinh thu lộ vi,
Kính la dĩ bạc vị canh y.
Ngân tranh dạ cửu ân cần lộng,
Tâm khiếp không phòng bất nhãn quy."*

Dịch nghĩa

*"Vàng trắng mới mọc, sương thu thừa thốt
Lụa phai màu mà áo chưa thay.
Đêm khuya rồi mà tiếng đàn tranh như suối bạc vẫn róc rách khứa ân tình,
Lòng e sợ phòng không chẳng dám về."*

Mộc lan trại

*"Thu sơn liễm dư chiếu,
Phi điều trực tiền lũy.
Thái thủy thời phân minh,
Tịch lam vô xứ sở."*

Dịch nghĩa

*"Rặng núi thu gom nốt ánh chiều còn sót lại,
Đàn chim đang vội vã bay đuổi theo bầy.
Màu núi xanh biếc lúc đầu còn nhìn rõ rệt,*

Đã chìm khuất không còn thấy ở trong khí núi buổi chiều tối."



Hình ảnh minh họa. Ảnh: internet

3. Giá trị hình ảnh mùa thu trong tác phẩm

Khi đọc về tiểu sử của Vương Duy, ta xót xa cho một kiếp người, một nhân tài có số phận đau khổ. Con người thường nói đời người có bốn niềm vui lớn và bốn nỗi buồn cực hạn, thì cuộc đời Vương Duy đã hội tụ đủ tất cả niềm vui, nỗi buồn của thế nhân. Trong cuộc đời của ông đã trải qua tất cả những thăng trầm, khi được vinh hiển, rạng danh gia tộc, khi bị lưu đày nơi biên ải. Nhưng những điều đó không làm vùi dập đi một thế hệ anh tài kiệt xuất mà đã tạo ra một con người lỗi lạc, đa tài được lịch sử ghi lại và đặt cho ông với cái tên là Thi Phật.

Sau khi trải qua những buồn vui, và nỗi đau mất vợ con, ông đã sáng tác bài thơ "*Điếu minh giản*" và "*Sơn cư thu minh*" nổi tiếng. Trong thơ văn Trung Quốc, nếu thơ Lý Bạch là đỉnh cao lãng mạn, thơ Đỗ Phủ là đỉnh cao của hiện thực, thì thơ Vương Duy là đỉnh cao của thơ "*sơn thủy điền viên*", và hơn tất cả, đó là thơ của triết lý thiên môn...

Đến với thơ Vương Duy, người đọc không khó để nắm bắt hai đặc trưng lớn trong sự nghiệp thơ văn của ông. Vương Duy đặc biệt thành công trong cả hai mảng thơ: thơ điền viên sơn thủy và thơ thiên, cho dù không phải bao giờ cũng có sự tách bạch đó. Ở mảng thơ điền viên sơn thủy, Vương Duy tỏ ra là một nhà ngôn ngữ hội họa tài ba, tức là giỏi "*gợi*" vậy.

Ngược lại, ở mảng thơ thiền, Vương Duy là một “thiền sư” triết lý thâm trầm bằng ngôn ngữ “thiền vô ngôn thiền” của mình. Do vậy, trong thơ điển viên sơn thủy có ý vị thiền; trong thơ thiền có cảnh sơn thủy điển viên.

Cũng chính vì vậy, mà thơ của ông không mang rõ triết lý Phật giáo lại ẩn trong đó một sự giác ngộ của cuộc đời vô thường, như trong câu thơ bài Sơn cư thu minh:

*"Không sơn tân vũ hậu,
Thiên khí vẫn lai thu."*

Bất chợt cuộc đời con người cũng giống như vậy, nếu không chú ý thì đã đi hết cuộc đời, như sau cơn mưa thì nhận ra thời tiết đã vào mùa thu. Một định lý không thể kháng cự, xoay vần biến đổi không ngừng, thời gian trôi qua không thể dừng lại. Như câu nói nổi tiếng của triết gia Hy Lạp cổ đại Heraclitus: “Con người không thể tắm hai lần trên một dòng sông”. Do đó, mà con người chỉ có thể chấp nhận như là một thực tại ngẫu nhiên.

Như bài thơ Mộc lan sài, dung sự im lặng của âm thanh, một bức tranh thiên nhiên mờ ảo, vô định mong manh để thể hiện sự sống và cái chết. Một khoảng thời gian tích tắc, mau chóng và biến ảo đã thể hiện sự sinh diệt, vô thường, một sự thật hiển nhiên không thể thay thế và mang màu sắc huyền bí sâu sắc.

4. Thông điệp

Với Vương Duy, tư tưởng ông nhuộm màu Thiền, bàng bạc tư tưởng Lão – Trang. Có thể nói, điều đó đã ảnh hưởng đến thơ của ông, đặc biệt là mảng thơ “điền viên sơn thủy”, hồn thơ ấy không chỉ mang trong mình nét bình dị, êm ả của cảnh vật nông thôn mà tình trong thơ ông còn có sự u hoài lặng lẽ.

Vương Duy là một nhà thơ, một nhà hội họa, một nhà âm nhạc, một nhà thư pháp, đã cống hiến nhiều về mặt nghệ thuật. Mỗi bài thơ của Vương Duy như là một bức bích họa với những đường nét tinh tế, điêu luyện. Bức bích họa ấy không chỉ đẹp bởi đường nét tinh tế mà còn đẹp ở ngôn từ cũng như lời lẽ cô đọng, hàm súc. Tất cả tạo nên một tuyệt tác, một Vương Duy không thể lẫn vào đâu được.

Thơ của ông dường như không đề cập đến triết lý Phật giáo, nhưng thông qua cuộc đời cũng như trong các tác phẩm của ông, ta nhận thấy rằng, trong đó ẩn chứa triết lý Phật pháp sâu sắc, cũng như tên tự mà mẹ ông đã đặt cho ông là Ma

Cật vậy. Một con người tài hoa nhưng bị thời cuộc quên lãng. Nhưng những điều đó không làm cho ông mất đi ý chí, chán chường mà đã tìm ra một hướng đi mới cho cuộc đời này là Phật pháp.

Ông đã ngộ ra được triết lý nhà Phật, nên đã có một Vương Duy khác biệt với người khác. Trong thơ của ông đã ẩn chứa được sự sinh, sự diệt không thể thay đổi hay sự vô thường của thế gian này. Một quy luật tuần hoàn của vũ trụ, một sự thật hiển nhiên không thể thay đổi.

Nên cuối cuộc đời, đã trải qua bao thăng trầm ông lựa chọn cuộc sống ẩn cư nơi nông thôn, với một cuộc sống thanh nhàn, tự tại.

5. Kết luận

Trong thơ của Vương Duy mang một màu sắc, một hình ảnh điển viên sơn thủy, với tất cả hình ảnh mà thiên nhiên có thì trong thơ của ông đều có. Dù ít đề cập đến mùa thu mà người viết muốn đề cập, nhưng thông qua các bài thơ đã nêu ở trên, thì mùa thu trong thơ của ông đã nêu lên được một quy luật của vũ trụ, một triết lý duyên sinh của vạn vật luôn biến chuyển không ngừng. Sự thay đổi của thời gian, của bốn mùa trong năm cũng đã thể hiện rõ sự vô thường của vạn vật trong vũ trụ này.

Qua thơ của Vương Duy, ta nhận ra ông là một con người đa tài, đa nghệ, một con người tài ba. Thông qua cuộc đời của mình, ông đã nhận ra nỗi buồn của nhân thế và niềm an nhiên về đời và đạo. Ông sống trong lối giải thoát của riêng mình, không lẫn lộn với bất kỳ ai, thơ trong đạo – đạo trong thơ. Trong thơ của ông mang một nét u huyền, cảm thức vũ trụ mang nội dung của thiền tông nhưng rất phù hợp với cốt cách tài hoa củ ông, mang rõ những ảnh hưởng văn hóa của thời thịnh Đường mà ông là một trong những đại diện tiêu biểu.

Tài liệu tham khảo:

1. Lê Thị Thanh Tâm (2019), Thơ ca phật giáo Việt Nam-Đông Á nhìn từ mỹ học thiền, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội.
2. Dư Quan Anh, Tiến Chung Thư, Phạm Ninh (Lê Huy Tiêu dịch) (1998), Lịch sử văn học Phật giáo Trung Quốc, Nxb Giáo dục.
3. Đỗ Tùng Bách (Phước Đức dịch) (2000), Thơ thiền Đường-Tống, Nxb Đồng Nai.

4. <https://www.ntdvn.net/van-hoa/thi-phat-vuong-duy-nhung-bi-kich-cuoc-doi-hun-duc-nen-mot-hon-tho-y-hoa-435265.html>
5. https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C6%B0%C6%A1ng_Duy
6. <http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c175/n3420/Ve-tho-Vuong-Duy.html>